

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201

Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 30,603 Lý thuyết

Môn học: OMH41 CN phục hồi CT trong SC ô tô

Giáo viên: Phạm Trọng Hải

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: 25/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	7,5		Anh		
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	5		Anh		
3	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	7,5		Bình		
4	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	5		Bình		
5	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	Ⓢ Không được thi do không hoàn thành học phí				Thi lại
6	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	6,5		Dat		
7	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	5,5		Dũng		
8	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	Thi lại				
9	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	Thi lại				
10	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	Thi lại				
11	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	5		Hào		
12	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	5		Hiền		
13	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	7,5		Hiếu		
14	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000	6		Hoàng		
15	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	Ⓢ		Hoàng		
16	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	4,5		Hùng		
17	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	6		Hùng		
18	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	Thi lại				
19	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	7,5		Huy		
20	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	7,5		Long		
21	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	8		Mạnh		
22	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	7,5		Mạnh		
23	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	5		Quân		
24	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	7		Quân		
25	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	5		Sơn		
26	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	6		Tài		
27	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	6,5		Tâm		
28	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	5		Thắng		
29	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	8		Thắng		
30	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	Thi lại				
31	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	6		Thần		
32	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	5,5		Thực		
33	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	4,5		Thương		
34	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	5,5		Triệu		
35	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	7		Trinh		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	5		Trung	
37	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	Thi lại			
38	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	6		Trung	
39	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	5		Đại Từ	
40	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	5		Tuấn	
41	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	6		Tuyên	
42	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	7		Vinh	
43	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	8		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 36.....
Số sinh viên đạt: 35.....

Tổng số tờ giấy thi: 36.....
Ngày giáo viên nộp điểm: 06/01/2021..
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

P.T. Thảo

CÁN BỘ COI THI 1

Nguyễn Huyền Trang

TRƯỜNG KHOA

Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**